

PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.

Điều 2, chương 1- Những quy định chung **Luật giáo dục 2019** nêu rõ:

“ Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.” Đây là mục tiêu xuyên suốt cả quá trình giáo dục phổ thông 2018. Giáo dục tiểu học hiện nay là bậc học đang ngày càng khẳng định vị trí vô cùng to lớn của mình trong giáo dục và đào tạo con người Việt Nam. Nó là bậc học “Hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các phẩm chất, năng lực để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.” Môn học có đóng góp rất lớn giúp chúng ta đạt được mục tiêu giáo dục đó là môn Tiếng Việt. Trong trường Tiểu học Tiếng Việt là môn học quan trọng, có nhiệm vụ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Khi học Tiếng Việt, các năng lực ngôn ngữ và năng lực văn bản được thể hiện qua bốn dạng hoạt động: đọc – viết- nói và nghe. Đối với học sinh lớp 1, hoạt động đọc và viết là hoạt động được coi trọng nhất, chiếm nhiều thời lượng nhất. Hoạt động nói và nghe chiếm ít thời lượng trong phân phối chương trình nhưng nó cũng có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Để học tốt được các môn học khác, để phát triển tốt phẩm chất, năng lực trước hết các em cần phải có kỹ năng đọc - viết- nói và nghe tốt.

Đọc-viết-nói và nghe tốt giúp học sinh vận dụng đúng những kiến thức, kỹ năng đã học, đã học ở trường để áp dụng vào cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Một trong những nhiệm vụ cơ bản của việc dạy học môn Tiếng Việt 1 hiện nay là: Trang bị cho các em đầy đủ những kiến thức, kỹ năng của môn học nhằm mục đích giúp các em hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, học tốt tất cả các môn học khác và chuẩn bị cho việc học Tiếng Việt các lớp sau này.

Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy và học, môn Tiếng Việt là môn học rất cần phải tạo điều kiện cho học sinh tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong hoạt động dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Thực hiện việc dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình giảng dạy Tiếng Việt góp phần vào việc giáo dục học sinh yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm; năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. Phát năng lực ngôn ngữ ở cả bốn kỹ năng đọc - viết - nói và nghe cho

học sinh lớp 1 là một việc làm thiết thực, rất cần thiết đối với mỗi giáo viên tiểu học. Môn Tiếng Việt chiếm nhiều thời lượng giờ dạy nhất bởi nó đặc biệt quan trọng với các em lớp 1. Bản thân tôi và đồng nghiệp của tôi thông qua việc giảng dạy học sinh Tiểu học nhiều năm đều băn khoăn, trăn trở: Làm thế nào để có nhiều học sinh yêu thích học phân môn Tiếng Việt? Làm thế nào để có nhiều học sinh học tốt môn Tiếng Việt? Làm thế nào để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh thông qua dạy học môn Tiếng Việt? Đây là một việc làm, một sáng kiến hết sức cần thiết, là vấn đề lý thú và cần được giải đáp, bổ sung trong giảng dạy môn Tiếng Việt 1. Xuất phát từ những lý do đã nêu ở trên, tôi chọn cho mình nội dung : **“ Một số biện pháp giúp học sinh học tốt Tiếng Việt 1”** để nghiên cứu.

2. Mục tiêu của sáng kiến:

- Tìm hiểu cơ sở lý luận của việc dạy học Tiếng Việt 1,
- Tìm hiểu thực trạng ban đầu việc dạy học Tiếng Việt 1
- Tìm hiểu thực trạng ban đầu việc rèn kỹ năng đọc - viết - nói và nghe cho học sinh lớp 1.
- Tìm hiểu khả năng tự học của học sinh.
- Tìm các giải pháp giúp học sinh học tốt Tiếng Việt 1.
- Tiến hành thực nghiệm dạy học Tiếng Việt chú trọng rèn kỹ năng đọc - viết - nói và nghe cho học sinh lớp 1 nhằm:
 - + Rèn kỹ năng phát âm chính xác, phát triển năng lực tư duy đọc hiểu cho học sinh.
 - + Trang bị cho học sinh đầy đủ kiến thức môn Tiếng Việt lớp 1, các hình thức đọc - viết - nói và nghe làm tiền đề, nền tảng vững chắc để các em học tiếp lớp sau và các môn học ở các bậc học tiếp theo.
 - + Phát hiện học sinh có năng khiếu Tiếng Việt để bồi dưỡng
 - + Làm tài liệu tham khảo cho bạn bè đồng nghiệp, phụ huynh học sinh khi dạy học, bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh lớp 1.
- Giúp giáo viên khối 1 có những giải pháp phù hợp, tích cực để áp dụng vào việc giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 1
- Trên cơ sở kết quả đạt được và tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, những khuyến nghị, đề xuất.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

- Thời gian nghiên cứu:

Năm học 2023 – 2024:

- Đối tượng nghiên cứu:

- Nội dung, chương trình Tiếng Việt 1 (Chương trình GDPT 2018).

* Đối tượng khảo sát thực nghiệm:

- Học sinh khối 1- Trường Tiểu học Phú Phương.
- **Phạm vi nghiên cứu:**
- **Lĩnh vực khoa học:** Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.
- **Địa bàn nghiên cứu:** Học sinh tiểu học.
- **Đối tượng khảo sát, thực nghiệm:** Khảo sát thực trạng và tổ chức thực nghiệm trên 03 giáo viên và 84 học sinh lớp 1 của trường Tiểu học Phú Phương

PHẦN THỨ HAI:

NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

I. HIỆN TRẠNG VẤN ĐỀ.

1. Vị trí và tầm quan trọng của Tiếng Việt.

Trong trường Tiểu học, Tiếng Việt là môn học quan trọng có nhiệm vụ hình thành năng lực ngôn ngữ cho học sinh, được thể hiện qua bốn dạng hoạt động: đọc - viết - nói và nghe. Đọc - viết - nói và nghe là nội dung giữ vai trò vô cùng quan trọng trong chương trình dạy học ở lớp 1. Nó giúp học sinh tiếp cận, trau dồi vốn tiếng Việt, vốn văn học, phát triển tư duy, mở rộng hiểu biết về cuộc sống, làm giàu và tích cực hóa vốn từ, vốn diễn đạt; bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm tâm hồn lành mạnh, trong sáng, tình yêu cái đẹp, cái thiện và thái độ ứng xử đúng mực, hứng thú đọc sách. Thông qua đó bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt, hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy việc tìm hiểu các biện pháp, để nâng cao hiệu quả giờ dạy Tiếng Việt là một việc làm hết sức cần thiết của người giáo viên Tiểu học.

2. Hiện trạng về giáo viên.

** Thuận lợi:*

- Thực trạng dạy Tiếng Việt ở trường tiểu học được quan tâm, chương trình GDPT 2018 dành cho lớp 1 được xây dựng chiếm nhiều thời lượng nhất.(gồm 420 tiết /năm; 12 tiết / tuần).
- Giáo viên được tập huấn phương pháp dạy học mới: Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực HS.
- Giáo viên đã tập huấn về việc thực hiện dạy và đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.
- Giáo viên có nhiều năm giảng dạy, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có nhiều sáng tạo trong quá trình giảng dạy.

** Khó khăn:*

- GV thực hiện dạy học, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực còn hạn chế.

- Giáo viên thường truyền thụ kiến thức cho học sinh gói gọn trong sách giáo khoa thiếu sự mở rộng, nâng cao ở mức vận dụng, sáng tạo.

- Khi lên lớp giáo viên chưa chú ý đến đặc điểm, trình độ nhận thức của học sinh, chưa xác định rõ trong bài dạy Tiếng Việt học sinh còn yếu, hay sai ở đâu? Cần khai thác cho học sinh năng khiếu ở phần nào? Cần hình thành phát triển phẩm chất, năng lực ở nội dung nào? Bởi vậy dẫn đến việc học sinh tiếp thu bài mang tính thụ động, thiếu tính sáng tạo trong vận dụng, thực hành.

- Giáo viên chưa quan tâm, còn coi nhẹ việc bồi dưỡng rèn kỹ năng nghe và nói cho học sinh.

- Giáo viên còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt.

3. Hiện trạng về phía học sinh.

*** Thuận lợi:**

- Số lượng HS trong lớp vừa phải nên việc bao quát, chỉnh sửa, rèn đọc – viết – nói và nghe cho HS được nhiều.
- Học sinh ham học, học sinh được phụ huynh quan tâm.

*** Khó khăn:**

- Học sinh chưa đạt kết quả cao ở các cuộc thi, các sân chơi, đấu trường....
- Các em lớp 1 nhỏ, học bài nhanh nhớt, nhanh quên, việc học chóng chán nản.
- Các em thường mắc rất nhiều lỗi đọc và viết. Cụ thể là các lỗi cơ bản sau:

***. Lỗi phát âm ngọng lệch chuẩn chữ viết**

- HS trong lớp tất cả là nông thôn nên nói tiếng địa phương nhiều. Do vậy, các em phát âm còn sai so với tiếng phổ thông. Khi đọc HS thường phát âm không chính xác cả âm đầu lẫn phần vần và thanh điệu. Chẳng hạn : đọc **n** thành **l** (nắm tay - lăm tay, ánh nắng - ánh lẳng); đọc tiếng có thanh hỏi thành nặng (biên cả- biện cả)

***. Lỗi viết sai chính tả**

- Khi nghe viết các em còn sai nhiều lỗi chính tả do phát âm không chuẩn, do nghe phát âm không chuẩn ở các tiếng có âm đầu dễ lẫn như n/l, s/x, tr/ch, r/d/gi, ...

***. Lỗi trình bày, trả lời câu hỏi tìm hiểu bài trong đọc hiểu còn hạn chế, chưa biết cách diễn đạt gọn, dễ hiểu, đúng trọng tâm câu hỏi.**

- Nhiều học sinh trong giờ học chưa có sự tập trung cao vào bài giảng, chưa trả lời đúng câu hỏi mà giáo viên đưa ra.

- Trả lời câu hỏi chưa gọn, câu trả lời chưa đúng trọng tâm câu hỏi.

- Việc diễn đạt câu trả lời bằng văn bản viết còn rất hạn chế về cách diễn đạt và sai lỗi chính tả và ngữ pháp

4. Kết quả khảo sát đầu năm.

Qua thực tế giảng dạy ở lớp vào đầu năm học, tôi nhận thấy trong lớp có nhiều học sinh đọc và viết rất yếu, có học sinh chưa biết nhận diện chữ cái, chưa biết cầm bút, ngồi đúng tư thế, chưa tập chung nghe, nói rụt rè, thậm chí có em không nói khi được cô giáo hỏi.

Cụ thể kết quả khảo sát ở đầu năm đánh giá kết quả Tiếng Việt của lớp 1C (lớp thực nghiệm) và lớp 1A,1B (lớp đối chứng) cho kết quả như sau:

Loại Lớp	Tổng số học sinh	Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 6-5		Điểm dưới 5	
		SHS	%	SHS	%	SHS	%	SHS	%
1C	29	5	17,2	12	41,4	10	34,5	2	6,9
1B	26	3	11,5	12	46,2	10	38,5	1	3,8
1A	29	3	10,3	11	37,9	12	41,4	3	10,3

- Qua khảo sát cho thấy số học sinh đạt mức Hoàn thành tốt nhận rất ít, tỉ lệ học sinh chưa nhận diện mặt chữ còn nhiều, nhiều em chưa biết viết, viết không đạt tốc độ, viết sai các nét chữ, mẫu chữ; chưa biết hợp tác nói và nghe với bạn, với cô.

Với thực trạng nêu trên cùng với những khó khăn, trong khuôn khổ sáng kiến này, tôi xin đề cập việc sử dụng **Một số biện pháp giúp học sinh học tốt Tiếng Việt 1.**

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SÁNG KIẾN ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.

1. Biện pháp thứ nhất: Đặc biệt coi trọng việc sửa lỗi phát âm cho học sinh.

Một giờ học hiệu quả là giờ học mà giáo viên biết được học sinh sai ở đâu và hướng dẫn được trò sửa được lỗi sai đó. Trong quá trình rèn kĩ năng đọc thành tiếng cho học sinh lớp 1, tôi rất chú ý sửa lỗi phát âm cho học sinh vì chỉ có phát âm chuẩn các em mới đọc tốt, viết tốt, diễn đạt hay. Đầu tiên tôi đặc biệt coi trọng việc sửa lỗi phát âm cho học sinh, để học sinh khi đọc phân biệt đúng phụ âm đầu hay vần dễ sai, dễ lẫn n/l, s/x, tr/ch, r/d/gi, ai /ay, oe/eo, iê/iêc....

Ví dụ: Muốn sửa lỗi phát âm ngọng **n/l** cho học sinh, trước tiên giáo viên cần:

*** Cung cấp cho học sinh cơ chế phát âm chuẩn n/l:**

- /**n**/ là phụ âm tắc, vang, đầu lưỡi răng: Trước khi phát âm, đầu lưỡi đặt ở mặt sau của răng làm điểm cản hoàn toàn luồng hơi đi ra từ phổi qua khoang miệng, sau bật ra, lưỡi thẳng, đầu lưỡi hơi tụt lại, tạo thành âm: Nờ

- /**l**/ là phụ âm xát, vang bên, đầu lưỡi quặt: Trước khi phát âm, đầu lưỡi ở vị trí lợi hàm trên làm điểm cản một phần luồng hơi đi ra từ phổi qua khoang miệng, thoát ra hai bên cạnh của lưỡi, đầu lưỡi cong lên, lưỡi chuyển động theo chiều đi xuống, tạo thành âm: Lờ

- Phát âm âm vị **n**: Phát âm **n**, hơi thoát ra mũi. Khi phát âm **n**, hơi thoát ra miệng sẽ nghe thành **l**; ngược lại phát âm **l**, hơi thoát ra mũi sẽ thành **n**. Thế nên bịt mũi, không phát âm chuẩn **n**. Trong khi phát âm **l**, bịt mũi sẽ chuẩn. Khi phát âm âm vị **n** ta để đầu lưỡi sát chân răng hàm trên. Lúc này miệng hơi mở. Bật nhanh đầu lưỡi xuống, hàm dưới hơi trễ; luồng hơi từ họng đi qua hai lỗ mũi tạo thành âm **n** (nờ).

- Phát âm âm vị **l**: **l** là phụ âm biên, khi phát âm chuẩn, hơi không thoát ra thẳng giữa miệng mà thoát ra hai bên lưỡi. Để đầu lưỡi sát chân răng hàm trên. Lúc này miệng hơi mở. Cuốn nhanh đầu lưỡi lên; luồng hơi từ họng đi qua hai mép lưỡi tạo thành âm **l** (lờ)

*** Tìm nguyên dẫn đến phát âm sai n/l.**

Thứ nhất, do ảnh hưởng của địa phương, môi trường sống

Một bộ phận lớn học sinh trong một thôn của xã nhà bị ảnh hưởng bao đời nay của cách phát âm địa phương. Ngay từ lúc còn nhỏ khi tiếp xúc với ông bà, cha mẹ, thậm chí khi đến trường tiếp xúc với thầy cô giáo, học sinh đã phát âm sai **n/l**, thậm chí cũng không phân biệt được mình nói, viết thế nào cho đúng. Bởi vậy, chúng ta khó mà phát âm chuẩn **n/l**.

Thứ hai, do ý thức rèn luyện.

- Giao tiếp trong môi trường mà nếu nói ngọng, phát âm không chuẩn **n/l** ... thì cũng không bị phát hiện, không bị chê cười nên chưa có ý thức, quyết tâm trong việc điều chỉnh lỗi phát âm này.

***Biện pháp để khắc phục lỗi phát âm ngọng n / l:**

- Luyện đọc các tiếng, từ, câu, đoạn văn thơ có các từ ngữ bắt đầu bằng phụ âm đầu n/l

Hầu hết trong các văn bản đọc của học sinh lớp 1 đều có chứa một số các từ ngữ có phụ âm đầu bắt đầu bằng n/ l. Vì vậy giáo viên cần thường xuyên uốn nắn, nhắc nhở để học sinh phát âm đúng.

Ngoài việc rèn luyện cho học sinh đọc đúng các tiếng phụ âm n/l trong các bài tập đọc, giáo viên có thể đưa ra một số câu, đoạn, bài có chứa nhiều tiếng bắt đầu bằng phụ âm l/n để luyện thêm, giúp học sinh có kỹ năng, thói quen đọc đúng.

Ví dụ:

+ Đọc đúng các tiếng, từ ngữ có phụ âm đầu l/ n: lê, nón, náo nức, long lanh, lập lờ....

+ Đọc đúng các từ ngữ có phụ âm đầu l/ n trong mỗi câu sau

a) *Phụ nữ Việt Nam thường lên núi lấy lá non về làm nón.*

b) *Nếu nói lầm lẫn lần này thì lại nói lại. Nếu lầm lẫn lần nữa thì lại nói lại.*

Nói cho đến lúc luôn luôn lưu loát hết lầm lẫn mới thôi.

- Luyện phát âm các tiếng, từ có phụ âm đầu n/l thông qua làm bài tập

Mục đích để học sinh rèn luyện kỹ năng phân biệt đúng phụ âm dễ lẫn **n/l**, biết vận dụng nói và viết đúng các từ, các tiếng có phụ âm đầu là **n/l**.

Ví dụ 1 : Điền vào chỗ trống **l** hay **n**

- ... áo động, hồn ...áo, béo ...úc ...ích, ...úc đó

Ví dụ 2 : Thi tìm nhanh các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n**

Mẫu: - **l** : lắng nghe, làm việc,

- **n** : nắm tay, nuông chiều, ...

- Luyện phát âm n/l trong giao tiếp hằng ngày.

Mục đích: Đây là mục đích cuối cùng luyện phát âm có phụ âm đầu **n/l** đi vào hoạt động giao tiếp mang tính tự động.

Cách luyện:

+ Nói, hỏi người giao tiếp với mình bằng những câu có từ ngữ có phụ âm đầu **n/l**.

+ Trả lời bằng những câu có từ ngữ có phụ âm đầu **n/l**.

Ví dụ: - Hôm nay, lớp ta đến lượt tổ nào lau bảng ?

- Bạn Lan chăm học, chăm làm nên được cả lớp yêu quý.

Như vậy sửa lỗi phát âm **n/l** hay các lỗi khác mà học sinh còn phát âm ngọng hay chưa chuẩn tiếng phổ thông không phải là vấn đề một sớm một chiều, làm trong chốc lát mà nó đòi hỏi phải giáo viên phải xác định đây là vấn đề khó, phải thực hiện liên tục, thường xuyên, lâu dài. Nhất thiết phải rèn luyện cho học sinh trong quá trình dạy học, cần xây dựng môi trường giao tiếp chuẩn mực ở cả gia đình, nhà trường và xã hội.

Lưu ý: Khi Sửa lỗi phát âm sai cho học sinh giáo viên cần:

- Cung cấp cho HS cơ chế phát âm chuẩn các âm đầu, vần dễ lẫn.

- Coi trọng việc đọc mẫu đúng, chuẩn để học sinh học tập làm theo.

- Phải kiên trì, liên tục và có hệ thống trong việc sửa lỗi phát âm sai cho học sinh.

2. Biện pháp thứ hai: Rèn kỹ năng đọc cho học sinh.

Muốn rèn đọc cho học sinh có hiệu quả, giáo viên phải xác định đúng yêu cầu cần đạt của môn Tiếng Việt 1 để lựa chọn phương pháp, hình thức dạy phù

hợp. Kỹ năng đọc là quan trọng nhất, được quan tâm nhất, dành nhiều thời gian nhất (chiếm khoảng 60% thời lượng của môn học này). Để học sinh đọc tốt, tôi đặc biệt chú trọng việc học sinh luyện đọc đoạn trong nhóm. Với tôi việc tổ chức luyện đọc trong nhóm rất cần thiết cho quá trình luyện đọc của học sinh lớp 1. Hình thức này thường được tổ chức luyện đọc nối tiếp câu, đoạn hoặc đọc cả bài. Mục đích của luyện đọc trong nhóm là để các em góp ý nhau, học hỏi nhau, sửa sai cho nhau, tạo sự đoàn kết, hợp tác giữa học sinh với học sinh, giúp nhau cùng đọc tốt. Muốn luyện đọc nhóm có hiệu quả, giáo viên cần phân nhóm sao cho phù hợp. Giáo viên cần thực hiện phân nhóm xen kẽ giữa các đối tượng học sinh để trong quá trình luyện đọc, những học sinh đọc tốt sẽ giúp học sinh yếu đọc tiến bộ.

Ví dụ:

Khi dạy luyện đọc đoạn trong bài *Chuyện ở lớp* giáo viên cho học sinh đọc theo cặp, yêu cầu học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ, nghe bạn đọc, sửa sai lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi dòng thơ, khổ thơ cho bạn, sau đó báo cáo với cô giáo kết quả đọc trong nhóm theo gợi ý:

- + Bạn đọc đúng, rõ ràng chưa?
- + Bạn đọc sai ở đâu?
- + Em sửa sai cho bạn như thế nào?

Đối với học sinh lớp 1, việc tạo ý thực tự học, tự quản, giao tiếp và hợp tác trong nhóm để đạt được yêu cầu như trên lúc đầu rất khó, ngay từ buổi học đầu tiên giáo viên và học sinh có thể làm mẫu cho cả lớp quan sát, sau đó gọi học sinh tiếp thu nhanh làm mẫu. Tôi đã thực hiện với lớp chỉ sau vài lần cả lớp sẽ thực hiện hợp tác trong nhóm rất tốt, đạt hiệu quả cao trong việc rèn đọc.

Ngoài ra, muốn rèn đọc tốt cho học sinh, giáo viên nên tổ chức nhiều hình thức luyện đọc khác nhau để gây hứng thú cho học sinh luyện đọc như đọc cá nhân, luyện đọc nhóm, đọc mời, thi đọc,... Giáo viên tạo mọi điều kiện để mọi đối tượng học sinh đều được tham gia vào các hình thức luyện đọc.

Kỹ năng đọc hiểu thường được thực hiện ở phần tìm hiểu nội dung bài sau khi học sinh được luyện đọc đúng đoạn hoặc bài văn, bài thơ. Với lớp 1, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi đơn giản về nội dung bài đọc vì vậy giáo viên ít chú ý đến rèn kỹ năng đọc thầm cho học sinh, nên khi giáo viên yêu cầu đọc thầm thường thì chỉ có một số em chú ý đọc còn nhiều em ngồi lơ đãng không tập trung đọc bài. Vì vậy hiệu quả của việc tìm hiểu bài của học sinh không cao, các em thường không trả lời được hoặc trả lời sai câu hỏi của giáo viên

Để các em hiểu nội dung của câu, đoạn hoặc bài giáo viên cần tổ chức cho học sinh đọc thầm thật tốt. Ở những tuần đầu của năm học giáo viên cần hướng

dẫn cụ thể cách đọc thầm: Phải chú ý tập trung vào bài đọc, đọc bằng mắt, chú ý đọc đúng từng từ trong câu, đoạn, không đọc bỏ sót từ.

Ví dụ: Để luyện cho học sinh có ý thức tự giác đọc thầm, tránh trường hợp học sinh nhìn vào sách mà không đọc, giáo viên xuống lớp kiểm tra một số học sinh bằng cách hỏi: “ Em đọc đến đâu rồi?”

Điều quan trọng trong luyện đọc thầm là giáo viên phải kiểm tra, đánh giá kết quả đọc thầm của học sinh để giúp đỡ uốn nắn, kịp thời. Vì vậy, khi yêu cầu học sinh đọc thầm câu, đoạn hay cả bài, giáo viên phải giao kèm nhiệm vụ nhằm định hướng đọc hiểu:

Ví dụ: Khi đọc đoạn 1 bài *Đèn giao thông*, giáo viên định hướng cho học sinh: đọc để biết gì?(Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại. Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Còn đèn vàng báo hiệu phải đi chậm rồi dừng hẳn). Đọc đoạn 2: Đọc để hiểu, để nhớ điều gì?

(Phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông để đảm bảo an toàn...)

Đối với học sinh yếu, giáo viên không nên yêu cầu các em đọc quá nhiều âm, vần, tiếng, từ hoặc đọc đoạn dài. Nếu phải đọc quá nhiều các em sẽ chán và đâm ra sợ đọc. Biện pháp đối với những học sinh này giáo viên nên luyện cho các em đọc từng âm, vần, tiếng, từ, câu hoặc đoạn ngắn, khi học sinh đọc có tiến bộ thì nâng dần cho học sinh đọc nhiều âm, vần, tiếng, từ, đoạn, đến bài. Tùy theo trình độ đọc của từng em mà giáo viên có biện pháp rèn đọc phù hợp cho các em. Không thể một lúc sửa sai hết các lỗi của học sinh, mà giáo viên chọn một lỗi nào cần sửa trước. Trong trường hợp này, giáo viên nên sửa lỗi phát âm cho học sinh trước.

Với học sinh đọc đạt mức hoàn thành tốt là em có khả năng: Đọc trôi chảy, rành mạch; ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ; có thể đọc diễn cảm được bài văn, bài thơ. Khi luyện đọc, giáo viên có thể cho học sinh bỏ qua bước đọc câu, luyện đọc đoạn. Các em có thể thay cô đọc mẫu, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi khó, kèm bạn đọc yếu... Giáo viên cần gọi các em trả lời câu hỏi đòi hỏi phải tư duy để phát triển năng khiếu cho các em.

Ví dụ: Khi đọc bài *Nếu không may bị lạc* (Chủ điểm 4: Điều em cần biết-TV1 tập 2 trang 74) giáo viên cho học sinh ở mức độ này giáo viên cho học sinh trả lời câu hỏi: Điều em cần biết, cần ghi nhớ sau khi học xong bài *Nếu không may bị lạc* là gì?...

(*Nếu không may bị lạc em đi ra cổng nhờ chú bảo vệ hay công an giúp đỡ, không lên xe người lạ...*)

Lưu ý: Khi rèn kỹ năng đọc cho học sinh giáo viên cần:

- Đọc mẫu chuẩn.
- Giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi phù hợp với từng đối tượng.

- Trang bị cho các em kiến thức chuẩn về từ mới, từ khó.
- Phát động nhiều phong trào thi đua học tập “Đôi bạn cùng tiến”, “Giúp bạn đọc tốt”...có đánh giá sự tiến bộ của các em theo từng tuần học và chủ đề.
- Phối hợp với phụ huynh để rèn đọc ở nhà cho học sinh, đặc biệt là những học sinh đọc yếu.
- Không chỉ rèn kĩ năng đọc ở phân môn tập đọc cần chú ý rèn đọc cho học sinh ở tất cả những môn học khác.

3. Biện pháp thứ ba: Rèn kĩ năng viết cho HS.

Kĩ năng viết có tầm quan trọng đặc biệt là ở tiểu học nhất là đối với lớp Một. Mặc dù thời lượng để dành cho việc rèn kĩ năng viết cho học sinh chỉ chiếm thời lượng khoảng 25% của môn học. Để học sinh có kĩ năng viết tốt, tôi đã giúp học sinh có được những hiểu biết về đường kẻ, dòng kẻ, độ cao, cỡ chữ, hình dáng, tên gọi các nét chữ, cấu tạo chữ cái, vị trí dấu thanh, dấu phụ, các khái niệm liên kết nét chữ hoặc lên kết chữ cái ... Sau đó tôi hướng dẫn kĩ năng viết: Viết đúng quy trình các nét, viết chữ cái và liên kết các chữ cái tạo thành chữ ghi tiếng theo yêu cầu liền mạch; viết thẳng hàng các chữ trên dòng. Bản thân tôi trong quá trình rèn kĩ năng viết đặc biệt chú ý luyện viết các nét cơ bản và sau đó luyện viết cho các em theo nhóm chữ. Khi các em đã viết chắc được các nét cơ bản thì việc kết hợp để viết được các nhóm chữ tương đối dễ dàng hơn và các em sẽ tập trung cho việc rèn chữ, yêu thích việc viết chữ. Trong quá trình rèn kĩ năng viết, tôi đặc biệt chú ý cho HS tự quan sát thảo luận chữ mẫu, sau đó nêu cách viết.

Ví dụ: Khi cho HS quan sát chữ hoa A cỡ nhỏ, tôi nêu yêu cầu: Các con quan sát chữ A hoa cỡ nhỏ, thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu về chiều cao, độ rộng, số nét, điểm đặt bút, dừng bút,...

Với yêu cầu trên, HS trong nhóm có thể tự đặt và trả lời các câu hỏi

- + Chữ A hoa cỡ nhỏ cao mấy ô ly? (... Cao 5 ô ly)
- + Chữ A hoa cỡ nhỏ rộng mấy ô ly? (... Rộng 5 ô ly rưỡi)
- + Chữ A hoa cỡ nhỏ được viết bằng mấy nét? (... Được viết bằng 3 nét)
- + Điểm đặt bút của nét 1 ở vị trí nào?... (... ở điểm giao của đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2)

Với những giờ viết đoạn văn, đoạn thơ, viết câu hay tập viết, sau mỗi bài viết của học sinh tôi thường cho HS quan sát nhận xét bài của bạn trong nhóm theo gợi ý: nét nào được? nét nào chưa được? Em nêu cách sửa lại những lỗi sai đó?

Lưu ý: Rèn kĩ năng viết cho HS giáo viên cần:

- + Cung cấp chữ mẫu chuẩn

- + Trang bị kiến thức về đường kẻ, dòng kẻ, độ cao, cỡ chữ, hình dáng, tên gọi các nét chữ, cách viết, trình bày câu, đoạn văn, đoạn thơ.
- + Chú trọng động viên khích lệ từng tiến bộ nhỏ nhất của học sinh.
- + Quan tâm chữ viết thường xuyên.

4. Biện pháp thứ tư: Rèn kĩ năng nói và nghe cho HS.

Nói và nghe là một trong những kỹ năng quan trọng trong việc dạy tiếng Việt để học sinh có khả năng thực hành giao tiếp, phát triển phẩm chất, năng lực. Học sinh lớp 1 nhìn chung còn yếu kỹ năng nói này do nhiều nguyên nhân khác nhau như: vốn từ của các em còn hạn chế, tâm lý ngượng ngùng, dè dặt, ngại các bạn cười khi mình nói sai; do lớp học đông, giáo viên ít có thời gian rèn luyện kỹ năng cho mỗi học sinh.... Mới vào đầu năm học, các em còn bỡ ngỡ, chưa quen việc nói và nghe trong nhóm, nói và nghe trước lớp vì vậy giáo viên cần giúp HS, tạo được nhu cầu hội thoại, hoàn cảnh giao tiếp cho học sinh, ở những dạng bài hỏi – đáp, giáo viên cần khuyến khích HS hỏi được càng nhiều câu hỏi càng tốt.

Ví dụ: Khi dạy bài Giờ ra chơi. Ở hoạt động khởi động: Yêu cầu HS hỏi- đáp: Giờ ra chơi, bạn thích chơi trò chơi nào? Giáo viên khuyến khích HS đặt và trả lời nhiều câu hỏi như:

- + Bạn cho tôi biết, bạn thích chơi trò chơi nào?
- + Bạn chơi trò chơi này với ai?
- + Theo bạn trò chơi này mang lại ích lợi gì?
- + Bạn cảm thấy thế nào khi ra chơi?

Ngoài việc hỏi đáp để rèn kĩ năng nói và nghe, tôi thường cho học sinh luyện nói theo chủ đề hay đóng vai. Cách làm này giúp cho học sinh giải quyết tình huống của nội dung học tập gắn liền với cuộc sống thực tế, giúp học sinh thể hiện tình huống giao tiếp chủ động, trau dồi trí tưởng tượng, rèn kỹ năng nói trong hội thoại, biết thể hiện ngữ điệu, cử chỉ, hành động khi vào vai nhân vật.

Lưu ý: Rèn kĩ năng nói và nghe cho HS giáo viên cần:

- + Chú ý cung cấp vốn từ cho các em.
- + Tạo được nhu cầu hội thoại, hoàn cảnh giao tiếp cho học sinh.
- + Chú ý đến rèn cách diễn đạt nói thành câu, nói trọn ý cho các em.

5. Biện pháp thứ năm: Quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Tiếng Việt của chúng ta vô cùng phong phú. Nếu chúng ta đi sâu tìm hiểu chúng ta càng thấy cái hay, cái thú vị của Tiếng Việt. Mặc dù các em mới là học sinh lớp Một nhưng cũng rất cần được biết được cái hay, cái thú vị của Tiếng Việt để từ đó thêm yêu thích môn Tiếng Việt, thấy được cái hay, cái thú vị của nó. Trong phạm vi viết sáng kiến này, tôi chỉ đề cập một số dạng bài mới và hay của lớp Một mà trong sách giáo khoa không đề cập tới nhằm phát triển năng lực

ngôn ngữ, bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt 1. Cụ thể tôi đã nghiên cứu và đưa vào giảng dạy thêm một số dạng bài sau:

***. Dạng bài điền âm hoặc vần và dấu thanh thích hợp:**

Ví dụ :

- a).Đàn ...an nhỏ
Chín chú ngan ...on
Ngan mẹ ng... con
Ồ! Ưa nhìn thế!
- b) Các bạn học sinh rất ch... chỉ.
- c) Trầu cho lá ...anh tươi
Nhẹ nhàng t....bà hái
Là bạn của cau ...ôi
Cho môi bà th.... mãi.

Đáo án:

- a).Đàn **ngan** nhỏ
Chín chú ngan **non**
Ngan mẹ **ngắm** con
Ồ! Ưa nhìn thế!
- b) Các bạn học sinh rất **chăm** chỉ.
- c) Trầu cho lá **xanh** tươi
Nhẹ nhàng **tay** bà hái
Là bạn của cau **vôi**
Cho môi bà **thắm** mãi.

***. Dạng bài điền tiếng hoặc từ ngữ thích hợp:**

Ví dụ:

- a) Gắnthì đen, gắnthì rạng.
- b) Mái tóc của bà nội đã
- c) Cô em
Hiền như cô Tấm
.... cô đầm ầm
Như....mẹ

Đáo án:

- a) Gắn **mực** thì đen, gắn **đèn** thì rạng.
- b) Mái tóc của bà nội đã **bạc trắng**
- c) Cô **giáo** em
Hiền như cô Tấm

Giọng cô đầm ấm
Như lời mẹ ru....

***. Dạng sắp xếp từ ngữ để tạo câu.**

Ví dụ:

- a) đổ, làm, nên, mày, không thầy
- b) nhiều, có, Việt Nam, tài năng, người
- c) kiến trúc sư, thích, em, trở thành, khi, lớn lên

Đáo án:

- a) Không thầy đổ mày làm nên.
- b) Việt Nam có nhiều người tài năng.
- c) Khi lớn lên, em thích làm kiến trúc sư.

***. Dạng bài đọc hiểu văn bản.**

Ví dụ:

Ngoan nhất nhà

Mẹ ơi! Con được cô khen.

Chữ con tập viết đẹp lên, mẹ này

Cô con còn dặn chiều nay

“ Trước khi ăn phải rửa tay kĩ càng”

Mẹ thơm má bé dịu dàng

“ Vâng lời cô dặn, con ngoan nhất nhà!”

Em hãy đọc đoạn thơ trên và trả lời các câu hỏi:

a) Cô giáo dặn bạn nhỏ điều gì?

- A. Phải vâng lời bố mẹ.
- B. phải làm bài tập đầy đủ.
- C. Phải rửa tay trước khi ăn.
- D. Phải viết thật đẹp.

b) Cử chỉ nào của mẹ cho thấy mẹ rất yêu bạn nhỏ?

- A. Ôm bạn nhỏ vào lòng.
- B. Thơm má bé dịu dàng.
- C. Cho bạn nhỏ đi chơi.
- D. Cho bạn nhỏ kẹo.

c) Bạn nhỏ trong bài thơ được cô khen vì sao?

- A. Bạn ấy học giỏi.
- B. Bạn ấy ngoan nhất lớp.
- C. Bạn ấy được điểm 10.
- D. Bạn ấy viết đẹp lên.

d) Em hãy viết tiếp để hoàn thành câu:

Theo lời mẹ, nếu vâng lời cô giáo dạy, bạn nhỏ sẽ là.....

Đáo án:

- | | |
|--------|---------------------------------------|
| Câu a) | Chọn ý: C. Phải rửa tay trước khi ăn. |
| Câu b) | Chọn ý: B. Thơm má bé dịu dàng. |
| Câu c) | Chọn ý: D. Bạn ấy viết đẹp lên. |
| Câu d) | Viết tiếp: Con ngoan nhất nhà. |

Với mỗi dạng bài nâng cao, dạng bài mới giáo viên cần sáng tác thêm nhiều đề bài tương tự để rèn luyện kỹ năng làm đúng, làm nhanh cho học sinh. Vì học sinh lớp 1 nhanh nhớt nhưng cũng rất nhanh quên nên giáo viên thường xuyên cho học sinh được củng cố ôn lại dạng bài đã học với phương châm “Dạy dạng bài nào, chắc dạng bài ấy”. Thời gian để đưa dạng bài đó vào giảng dạy có thể là trong tiết học Tiếng Việt ở cuối giờ dạy, phần vận dụng, giáo viên cũng có thể dạy ở các tiết Hướng dẫn học. Bởi đây là các dạng bài được mở rộng và nâng cao nên giáo viên cũng cần hạn chế ra các dạng bài tập như chọn đáp án đúng cho sẵn mà cần đưa ra các dạng bài điền chỗ trống để học sinh phải tư duy, sử dụng tất cả các kỹ năng của năng lực ngôn ngữ tìm ra đáp án đúng.

Lưu ý: Khi bồi dưỡng học sinh năng khiếu giáo viên cần:

- Xác định đúng yêu cầu cần đạt về kiến thức, năng lực, phẩm chất đối với học sinh để ra bài tập phù hợp, giúp học sinh hình thành và phát triển về nhận thức, về phẩm chất, năng lực.
- Trang bị cho mình kiến thức nâng cao về môn Tiếng Việt bằng cách nghiên cứu tài liệu nâng cao về môn Tiếng Việt, các trang mạng, các sân chơi Tiếng Việt, học trực tuyến.
- Vận dụng, đưa các bài Tiếng Việt mới và hay vào giảng dạy một cách hợp lý, vừa sức với học sinh.

6. Biện pháp thứ sáu: Tăng cường kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng tích cực.

Hiện nay giáo viên thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 27. Vì vậy trong dạy học môn Tiếng Việt, giáo viên cũng cần kiểm tra, đánh giá mức độ tiếp nhận kiến thức của học sinh một cách linh hoạt theo tình thần đổi mới, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Sau khi nghe học sinh đọc, viết hay trả lời, giáo viên phải biết cách gợi ý để học sinh khác nhận xét chỗ được, chỗ chưa được của bạn hoặc bản thân các em vừa đọc tự nhận xét để biết rút kinh nghiệm và thực hiện nhiệm vụ học tập tốt hơn.

Ví dụ 1: Sau khi cả lớp nghe bạn đọc, giáo viên yêu cầu:

+ Em nhận xét bạn đọc ?

Câu trả lời có thể là: Bạn đọc đúng, to, rõ ràng nhưng tốc độ còn hơi chậm.
Hoặc: bạn đọc nhanh, nhỏ, phát âm chưa đúng các tiếng có phụ âm đầu tr/ch)

+ Em có nhận xét gì về cách phát âm phụ âm đầu n hay l của bạn?

Câu trả lời có thể là: Bạn đọc phát âm đúng các tiếng có phụ âm đầu n hay l,...Hoặc: Bạn còn phát âm sai ở các tiếng có phụ âm đầu n: Nừm nượp, nơi, núi....

+ Nhận xét về cách diễn đạt trong câu trả lời của bạn?

Câu trả lời có thể là: Bạn trả lời đúng, diễn đạt câu trả lời rõ ràng tự tin..../
hoặc: Câu trả lời còn dài, chưa đúng trọng tâm câu hỏi...

Giáo viên và học sinh khi tham gia nhận xét cần tránh nhận xét chung chung, không dạy, không sửa, không góp ý được điều gì cho học sinh về cách đọc, cách viết, cách nói và nghe cũng như các câu trả lời về nhận xét bạn đọc như: Em đồng ý với ý kiến bạn, hay bạn đọc được rồi...

Giáo viên cũng cần tập cho học sinh thói quen đọc và trả lời to, rõ ràng tròn tiếng để cho cả lớp cùng nghe được. Khi học sinh đọc nhỏ, giáo viên không nên đến gần để nghe cho rõ mà yêu cầu: Em đọc lại để cô và cả lớp nghe rõ.

*** Lưu ý:** Khi kiểm tra đánh giá học sinh lớp 1, giáo viên cần :

+ Kiểm tra, đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm kịp thời phát hiện những lỗi trong khi học Tiếng Việt mà học sinh còn yếu để kịp thời uốn nắn, sửa sai cho các em.

+Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực, coi trọng việc động viên, khen ngợi, khích lệ những tiến bộ của học sinh dù là nhỏ nhất để tạo động lực cho học sinh có gắng hơn nữa trong việc đọc và tiếp thu kiến thức bài.

+ Việc ra đề kiểm tra đánh giá đảm bảo chính xác nội dung, kiến thức cơ bản, mở rộng, nâng cao bao gồm cả hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận.

III. KẾT QUẢ SAU KHI ÁP DỤNG GIẢI PHÁP SÁNG KIẾN

Như vậy, sau một thời gian áp dụng 6 biện pháp đã nêu trên trong quá trình dạy học, tôi nhận thấy kĩ năng đọc - viết - nói và nghe của học sinh lớp tôi có nhiều tiến bộ. Kết quả kiểm tra khảo sát môn Tiếng Việt đánh giá bằng điểm số sau thực hiện sáng kiến cho thấy học sinh lớp 1C là lớp thực nghiệm đạt kết quả cao hơn so với kiểm tra khảo sát đầu năm và kết quả của học sinh các lớp 1B,1A là lớp đối chứng, chưa được áp dụng giải pháp trên.

1. Kết quả kiểm tra khảo sát môn Tiếng Việt (Tháng 4/2024).

Loại Lớp	Tổng số học sinh	Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 6-5		Điểm dưới 5	
		SHS	%	SHS	%	SHS	%	SHS	%
1C	29	24	82,8	5	17,2	0	0	0	0
1B	26	14	53,8	4	15,4	6	23,0	1	3,8
1A	29	16	55,2	5	17,2	6	20,7	2	6,9

2. Kết quả kiểm tra cuối năm môn Tiếng Việt (Đề trường ra).

Loại Lớp	Tổng số học sinh	Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 6-5		Điểm dưới 5	
		SHS	%	SHS	%	SHS	%	SHS	%
1C	29	27	93,1	2	6,9	0	0	0	0

3. Kết quả sân chơi Đấu trường Tiếng Việt Vioedu các cấp.

Loại Lớp	TS học sinh	Số HS tham gia thi cấp trường	Giải cấp trường	Số học sinh tham gia thi cấp huyện	Giải cấp huyện	Giải đấu trường cấp huyện
1C	29	3	3	2	2 (1 Nhất, 1 Nhì)	2 giải vàng
1B	26	0	0	0	0	0
1A	29	0	0	0	0	0

Lớp 1C có nhiều em đọc tốt, viết tốt, kĩ năng nói và nghe tốt. Điều đó được các thầy cô, thừa nhận, đánh giá cao ở tiết tiết dạy chuyên đề, thao giảng cấp trường, ở bài kiểm tra môn Tiếng Việt cuối năm. Lớp 1C có 03 học sinh tham gia đấu trường tiếng Việt Vioedu cấp trường thì cả 03 em đều đạt giải cao. Trong đó có 02 em đại diện học sinh khối 1 đi thi cấp Huyện thì cả hai em đều được Đấu trường Vioedu môn Tiếng Việt công nhận đạt giải vàng; 01 em đạt giải Nhất và 01 em đạt giải Nhì cấp Huyện. Các em lớp 1C học tốt môn Tiếng Việt nên học Toán và các môn khác cũng đạt kết quả cao. Bản thân tôi nhận thấy giờ dạy học Tiếng Việt của tôi đã giúp học sinh hứng thú, say mê học tập. Các biện pháp mà tôi đã áp dụng vào giảng dạy thật sự đã giúp học sinh học tốt môn Tiếng Việt 1.

IV. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN.

1. Hiệu quả về khoa học.

Học tốt Tiếng Việt không chỉ giúp các em đọc tốt, viết tốt, nghe và nói tốt mà còn giúp các em có thể học tốt tất cả các môn học khác. Các em rất hứng thú trong giờ học tập đọc, tập viết, giờ kể chuyện, giờ luyện nói và nghe. Đa số em biết đọc đúng tốc độ, phát âm chuẩn, hiểu được nội dung văn bản, biết trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, biết nhận xét giọng đọc của cô, của bạn, góp ý sửa sai cho bạn trong nhóm, trong lớp, biết nghe - viết hoặc nhìn viết đúng, biết viết câu theo chủ đề cho trước, biết giao tiếp và hợp tác với bạn tốt. Giờ học Tiếng Việt đã tạo cho học sinh cơ hội phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, đáp ứng mục tiêu chương trình GDPT 2018. Điều đó càng khẳng định chắc chắn rằng các biện pháp trên đưa vào giảng dạy có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả giờ dạy đã giúp cho học sinh học tốt môn Tiếng Việt 1.

2. Hiệu quả về kinh tế: không tính được

3. Hiệu quả về xã hội:

Học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ, yêu Tiếng Việt, biết giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, có vốn tiếng Việt phong phú giúp các em vận dụng tốt trong thực tiễn cuộc sống.

V. TÍNH KHẢ THI.

Sáng kiến kinh nghiệm này không chỉ áp dụng cho lớp 1 mà còn có thể áp dụng trong việc dạy học Tiếng Việt cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5 trong tất cả các trường Tiểu học để giúp cho học sinh học tốt môn Tiếng Việt.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN SÁNG KIẾN.

Năm học 2023 – 2024:

- Tháng 9: Lập kế hoạch, xây dựng đề tài.
- Tháng 10 đến tháng 4: Thực hiện đề tài.
- Tháng 5: Kết thúc đề tài.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN SÁNG KIẾN.

Rất ít, không đáng kể.

PHẦN THỨ BA: KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Bài học kinh nghiệm

Đề học sinh lớp 1 học tốt môn Tiếng Việt, trước hết giáo viên cần xác định đúng yêu cầu cần đạt về kiến thức, năng lực, phẩm chất thông qua môn học đối

với học sinh, sau đó trang bị cho mình các kiến thức và kỹ năng giảng dạy; nghiên cứu nội dung, chương trình môn học và áp dụng những biện pháp rèn kỹ năng đọc – viết, nói và nghe linh hoạt; có sự đánh giá phù hợp có tác dụng khích lệ với từng đối tượng học sinh. Trong quá trình dạy học Tiếng Việt ở bậc tiểu học, giáo viên cần phải suy nghĩ, tìm tòi, khám phá ra những cái hay, cái mới trong soạn giảng; tích cực bồi dưỡng về chuyên môn để giờ dạy có chất lượng, cuốn hút học sinh; học hỏi kinh nghiệm của bạn bè đồng nghiệp để vận dụng vào giờ dạy của lớp mình hiệu quả; đặc biệt chú trọng động viên khen ngợi sự tiến bộ của học sinh.

2. Kiến nghị và đề xuất:

*** Đối với giáo viên:**

- Giáo viên cần trang bị cho mình kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết để áp dụng soạn giảng tốt, nâng cao hiệu quả giờ dạy.
- Mỗi giáo viên, cần dành nhiều thời gian vào việc nghiên cứu tài liệu, học hỏi để vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, tạo cơ hội cho học sinh được phát triển phẩm chất, năng lực.
- Đặc biệt chú trọng rèn đọc, rèn phát âm chuẩn, rèn viết cho học sinh.
- Giáo viên tuyệt đối không được bỏ qua phần luyện nói và nghe trong mỗi bài dạy.
- Giáo viên quan tâm việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Tiếng Việt ngay từ lớp 1, tạo nền tảng vững chắc cho các lớp học, bậc học sau.

*** Đối với nhà trường**

- Cần tổ chức các sân chơi để rèn luyện kỹ năng đọc - viết – nghe và nói cho học sinh như: Thi đọc, Thi viết chữ đẹp, Thi hùng biện theo chủ đề, Thi kể chuyện, Đấu trường Vioedu Tiếng Việt,
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học hỏi, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy trong và ngoài trường theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.
- Nhà trường, tổ khối cần tổ chức các tiết chuyên đề bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt để nâng cao tay nghề chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên.
- Trang bị sách nâng cao, các sân chơi Tiếng Việt trên mạng internet để giáo viên lấy đó làm tài liệu tham khảo.
- Tổ chức thi viết Sáng kiến kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt để giáo viên khác được học tập, vận dụng vào giảng dạy.

Trên đây là “**Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn Tiếng Việt 1**” mà bản thân tôi đã áp dụng ở năm học 2023- 2024. Tôi rất mong nhận được sự

góp ý của các bạn đồng nghiệp, của hội đồng sáng kiến để sáng kiến của tôi ngày một hoàn thiện hơn, vận dụng vào giảng dạy đạt kết quả tốt hơn .

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tôi xin cam đoan *Sáng kiến kinh nghiệm* trên là của tôi, do tôi nghiên cứu và thực hiện viết, không sao chép của người khác. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người thực hiện

Hoàng Thị Tuyết

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiếng Việt 1 - Tập 1,2 – Sách học sinh, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống-Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Bài tập Tiếng Việt 1 - Tập 1,2 - Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Luyện tập Tiếng Việt 1 - Tập 1 - Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Luyện tập Tiếng Việt 1 - Tập 2 - Nhà xuất bản Giáo dục.
5. Tiếng Việt 1 - Tập 1 – Sách giáo viên - Nhà xuất bản Giáo dục.
6. Tiếng Việt 1 - Tập 2 - Sách giáo viên - Nhà xuất bản Giáo dục.
7. Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT- Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
8. Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT- Quy định đánh giá học sinh tiểu học.
9. Luật giáo dục 2019.
10. Sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt, Đấu trường Tiếng Việt,....
11. Các tài liệu tham khảo khác.

